| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**<br>**TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ | *Ngũ Hành Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Trần T,** sinh năm 1990

- Bà **Lê Thị Ngọc T,** Sinh năm 1992

Cùng trú tại: Tổ 09, phường H, quận S, TP. Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần T và bà Lê Thị Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có con chung tên Trần Hưng K sinh ngày 15/7/2015. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận bà T trực tiếp nuôi con chung Trần Hưng K. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: ông Trần T và bà Lê Thị Ngọc T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần T và bà Lê Thị Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Hưng K sinh ngày 15/7/2015 cho bà Lê Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.0000 đồng/ tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi tháng con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án là 300.000đ, ông T và bà T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009665 ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng. Ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND x. Nghĩa Hưng, h.Chư Pắc, T. Gia Lai.
(số đăng ký 67/2016);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thế Tài**